

Số: 06 /FT1-CBTT22

Sông công, ngày 20 tháng 01 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1
Mã chứng khoán: FT1
Địa chỉ: Đường 3/2, tổ 10, Phường Mỏ Chè, Thành phố Sông công, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
Điện thoại (0208)3862-396
Loại thông tin công bố: Định kỳ.
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Đức Giang - Người được uỷ quyền công bố thông tin, Số điện thoại: 0963467111
- Nội dung thông tin công bố:
FT1 công bố Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021
- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/01/2022 tại đường dẫn <http://futu1.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

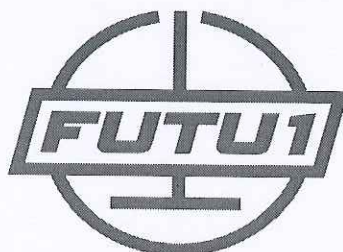
Tài liệu đính kèm: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021

Đại diện tổ chức
Người được UQCBTT



Nguyễn Đức Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1



**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2021**

Tháng 01/2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ
TÙNG MÁY SỐ 1**
Số: 01/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sông công, ngày ... tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường 3/2 tổ 10, phường Mỏ Chè, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 02083862396
- Vốn điều lệ: 70.798.530.000 VND
- Mã chứng khoán: FT1
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	27/04/2021	Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Văn Thái	Chủ tịch, TVHĐQT không điều hành	29/10/2019	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
2	Bà Trần Thị Huyền	<i>TVHĐQT không điều hành</i>	29/10/2019	
3	Ông Nguyễn Đức Hiền	<i>Thành viên HĐQT Giám đốc</i>	29/10/2019	
4	Ông Lê Văn Hùng	<i>Thành viên HĐQT Phó Giám đốc</i>	29/10/2019	
5	Ông Trần Đức Hưng	<i>Thành viên HĐQT Phó Giám đốc</i>	29/10/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Văn Thái	21	100%	
2	Bà Trần Thị Huyền	20	95%	
3	Ông Nguyễn Đức Hiền	21	100%	
4	Ông Lê Văn Hùng	21	100%	
5	Ông Trần Đức Hưng	21	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ như quan sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) của Ban giám đốc và cán bộ quản lý với kết quả như sau:

+ Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và đã thực hiện thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đề ra.

+ Đối với các cán bộ quản lý các Phòng đều thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công.

+ Hàng quý Ban giám đốc lập báo tài chính gửi HĐQT, và thông qua các cuộc họp hội đồng quản trị, Giám đốc công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tiếp theo để HĐQT có ý kiến chỉ đạo

+ Năm 2021 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng các quy định, chỉ đạo của các cơ quan Nhà nước về phòng chống dịch Covid, vận dụng linh hoạt thực hiện nhiệm vụ kép vừa đảm bảo hoạt động sản xuất của công ty ổn định vừa phòng, chống dịch an toàn. Năm 2021 về cơ bản Ban giám đốc đã hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch do đại hội đồng cổ đông giao.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): *Không có*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo năm 2021):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	13/01/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng mua bán thép tròn cán nóng giữa FUTU1 với VEAM phục vụ cho sản xuất T2, T3/2021.	100%
2	02/NQ-HĐQT	28/01/2021	Thông qua 03 dự thảo Hợp đồng giao dịch mua bán giữa FUTU1 và VEAM, gồm: Hợp đồng mua bán vật tư thép tròn cán nóng, giao hàng từng phần từ đầu tháng 4 đến đầu tháng 5 năm 2021; Hợp đồng mua bán vật tư thép tròn cán nóng, giao hàng trong tháng 5 năm 2021; Hợp đồng mua bán thép băng, tấm, cuộn cho giao hàng trong tháng 01 đến đầu tháng 02 năm 2021	100%
3	03/NQ-HĐQT	26/02/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng giao dịch mua bán thép băng, thép tấm, thép cuộn giao hàng cuối tháng 02 đến đầu tháng 03 năm 2021 giữa FUTU1 và VEAM.	100%
4	04/NQ-HĐQT	01/03/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của FUTU1	100%
5	05/NQ-HĐQT	15/03/2021	Thông qua Bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Giang, Phó Trưởng Văn phòng Giám đốc giữ chức danh Người phụ trách quản trị FUTU1	100%
6	06/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng giao dịch mua bán thép băng, thép tấm, thép cuộn giao hàng cuối tháng 3 đến tháng 4 năm 2021 giữa FUTU1 và VEAM.	100%
7	07/NQ-HĐQT	31/03/2020	Thông qua 02 dự thảo Hợp đồng giao dịch mua bán giữa FUTU1 và VEAM, gồm: Hợp đồng mua bán thép băng, tấm, cuộn giao hàng cuối tháng 4 đến tháng 5 năm 2021; Hợp đồng mua bán thép tấm, cuộn giao hàng tháng 4 đến tháng 6 năm 2021.	100%
8	08/NQ-HĐQT	11/05/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng giao dịch mua bán thép băng, thép tấm, thép cuộn giao hàng cuối tháng 5 đến tháng 6 năm 2021 giữa FUTU1 và VEAM.	100%
9	09/NQ-HĐQT	12/05/2021	Thông qua dự thảo Phụ lục hợp đồng số: 01/2021/PLHĐMB của Hợp đồng mua bán số: 01-09032021VF/HĐMB, ký ngày 09/03/2021 giữa FUTU1 và VEAM.	100%
10	10/NQ-HĐQT	14/06/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng mua bán vật tư thép tròn cán nóng tháng 7, tháng 8/2021 giữa FUTU1 và VEAM.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	11/NQ-HĐQT	24/06/2021	Thông qua kế hoạch đầu tư điều chỉnh năm 2021.	100%
12	12/NQ-HĐQT	27/07/2021	Thông qua Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021 và một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
13	13/NQ-HĐQT	04/08/2021	Thông qua Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 của công ty cổ phần phụ tùng máy số 1	100%
14	14/NQ-HĐQT	17/08/2021	Thông qua 02 dự thảo HĐ mua bán thép tròn cán nóng với VEAM giao hàng tháng 9, tháng 11, tháng 11 năm 2021	100%
15	15/NQ-HĐQT	20/08/2021	Thông qua đầu tư Máy Rửa W01321	100%
16	16/NQ-HĐQT	16/11/2021	Thông qua dự thảo Phụ lục HĐ số 01/1808/2021/PLHĐMB điều chỉnh thời gian giao hàng sang tháng tháng 10, tháng 11/2021 của hợp đồng số 1808/2021/VF-HĐMB.	100%
17	17/NQ-HĐQT	31/12/2021	Thông qua ước kết quả SXKD năm 2021, kết quả đầu tư 2021, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2022, kế hoạch đầu tư năm 2022	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đồng Thị Thanh Ngân	Trưởng ban	20/4/2019	Cử nhân
2	Ông Nguyễn Anh Dũng	Kiểm sát viên	20/04/2019	Cử nhân kinh tế
3	Bà Lê Minh Phương	Kiểm sát viên	20/04/2019	Thạc sỹ

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đồng Thị Thanh Ngân	03	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Anh Dũng	03	100%	100%	
3	Bà Lê Minh Phương	03	100%	100%	



3. Hoạt động giám sát của BKS:

3.1. Đối với Hội đồng quản trị

Thực hiện trách nhiệm giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tham dự họp các buổi họp mở rộng của Hội đồng quản trị thông qua các buổi họp định kỳ và đột xuất, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện chỉ đạo, quản lý Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết Nghị, văn bản, Quy chế...;

- Đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021 theo đúng quy định; chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới và ban hành Điều lệ Công ty, các Quy chế theo quy định mới của Luật và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin theo hướng dẫn của các văn bản có liên qua để ban hành theo quy định;

- Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định;

- Định kỳ tổ chức họp và đánh giá kết quả hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư; đánh giá, điều chỉnh kế hoạch tiếp tục thực hiện trong thời kỳ tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế;

- Tổ chức họp khác theo đề xuất của Giám đốc Công ty khi hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh các nội dung trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Thực hiện theo trình tự quy định đối với hoạt động giao dịch với người có liên quan;

- Đánh giá và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

- Thực hiện các chỉ đạo, quản lý khác trong quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT kịp thời và phù hợp với hoạt động của Công ty;

Thông qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT, BKS nhận thấy HĐQT đã thực hiện tốt trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được Quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

3.2. Đối với Ban điều hành

Thực hiện trách nhiệm giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban giám đốc điều hành, trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tham dự họp các buổi họp sản xuất, được nhận các văn bản trong chỉ đạo, điều hành của Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy:

Năm 2021, một năm dịch bệnh Covid-19 diễn biến bất thường, nền kinh tế cả nước gặp rất nhiều khó khăn do chuỗi cung ứng bị đứt gãy... Tuy nhiên, Ban Giám đốc điều hành công ty đã thực hiện chỉ đạo, điều hành Công ty rất tốt để thực hiện “mục tiêu kép”, vừa chống dịch vừa hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục, cụ thể:



- Ban giám đốc đã xây dựng kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế;

- Ban hành các văn bản và tăng cường chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch;

- Sửa đổi, bổ sung, xây dựng Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế công bố thông tin; sửa đổi một số nội quy, quy chế, quy định để áp dụng trong công tác điều hành, quản lý phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty;

- Thực hiện điều hành sản xuất, kinh doanh, tài chính, đầu tư, tổ chức nhân sự và các hoạt động khác để đảm bảo hoạt động của Công ty được liên tục, ổn định và phát triển sản xuất – kinh doanh; tạo thu nhập ổn định cho người lao động; thực hiện trách nhiệm với Nhà nước, địa phương...;

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ và theo đúng quy định;

- Đánh giá và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

- Thực hiện điều hành, quản lý khác trong quyền hạn và trách nhiệm của Ban điều hành kịp thời và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty;

- Phối hợp hoạt động với các tổ chức, đoàn thể trong Công ty nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, đảm bảo quyền lợi cho Người lao động, trách nhiệm với xã hội.

3.3. Đối với Cổ đông

Trong năm 2021, Ban kiểm soát nhận thấy quyền lợi và trách nhiệm của Cổ đông đã được thực hiện. Cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, quyền nhận cổ tức; quyền và trách nhiệm đánh giá, góp ý các báo cáo, kế hoạch, trương trình ... của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã cùng phối hợp với HĐQT và Ban điều hành triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thông qua nội dung các buổi họp mở rộng của HĐQT, các ý kiến được góp ý, trao đổi thẳng thắn giữa các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành được thống nhất trên cơ sở phù hợp với quy định của Luật, với quy định và thực tế tại Công ty. HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Biên bản cho BKS và các tài liệu có liên quan;

Ban điều hành Công ty cung cấp đầy đủ, định kỳ báo cáo sản xuất của Công ty, mời BKS tham dự các buổi họp sản xuất của Công ty và tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty và khi có yêu cầu.

5. Hoạt động khác của BKS:

Trong năm 2021, thực hiện trách nhiệm giám sát hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc Công ty, ngoài hoạt động tổ chức họp 03 phiên họp đã báo cáo



trên, Ban kiểm soát thực hiện trao đổi ý kiến qua thư điện tử, điện thoại...; tham gia các phiên họp HĐQT mở rộng, buổi họp sản xuất của Công ty, cụ thể:

- Trao đổi nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, quy chế Công bố thông tin;

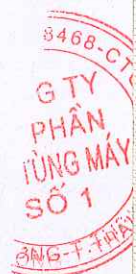
- Hoạt động giao dịch với bên có liên quan và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

- Nội dung và kết quả trước và sau các buổi họp HĐQT, họp sản xuất của Công ty;

- Đánh giá thực hiện hoạt động SXKD, đầu tư, tài chính và một số hoạt động khác.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Đức Hiền – Giám đốc	24/04/1962	Kỹ sư cơ khí	31/12/2019
2	Ông Ngô Quang Bình – Phó Giám đốc	06/10/1962	Kỹ sư luyện kim	01/04/2008
3	Ông Lê Văn Hùng – Phó Giám đốc	20/01/1963	Kỹ sư điện	01/01/2015
4	Ông Trần Đức Hưng – Phó Giám đốc	07/10/1973	Kỹ sư cơ khí	01/06/2020



V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Lê Thị Minh Thư	28/12/1971	Cử nhân Kế toán	01/01/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: **Không**.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP		Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	08/01/2017	VEAM góp 55% vốn điều lệ cho FUTU1 (công ty mẹ)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty
	(VEAM)		16/4/2020			
2	Ngô Văn Thái	Chủ tịch HĐQT			16/8/2019	Người đại diện vốn VEAM tại FUTU1
3	Nguyễn Đức Hiền	TV HĐQT, Giám đốc			16/8/2019	Người đại diện vốn VEAM tại FUTU1
4	Trần Thị Huyền	TV HĐQT			16/8/2019	Người đại diện vốn VEAM tại FUTU1

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Xem chi tiết tại phụ lục I đính kèm báo cáo.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch.	Ghi chú

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. (không)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. *Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không.*

4.2. *Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không.*

4.3. *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Xem chi tiết tại Phụ lục II đính kèm báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:

- Kính gửi;
- Lưu: VPGĐ, NQT.

gsp

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Ngô Văn Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC I

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
KÈM THEO BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (NĂM 2021)**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	08/01/2021	01/NQ-HĐQT ngày 13/01/2021	Giá trị Hợp đồng 9.343.994.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
2	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	08/02/2021 Và 09/03/2021	02/NQ-HĐQT 28/01/2021	Giá trị Hợp đồng 20.108.704.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
3	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	26/02/2021	03/NQ-HĐQT ngày 26/02/2021	Hợp đồng 6.134.826.500 đồng (đã bao gồm VAT)	
4	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	30/3/2021	06/NQ-HĐQT ngày 30/3/2021	Hợp đồng 10.413.463.500 đồng (đã bao gồm VAT)	
5	Tổng công ty máy động lực và Máy	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu	31/3/2021	07/NQ-HĐQT ngày 31/3/2021	Hợp đồng 9.568.185.000 đồng	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)		16/4/2020	D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội			(đã bao gồm VAT)	
6	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	14/5/2021	08/NQ-HĐQT ngày 11/5/2021	Hợp đồng 7.964.440.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
7	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	13/05/2021	09/NQ-HĐQT ngày 12/5/2021	Phụ lục Hợp đồng số 01/2021/PLHĐMB điều chỉnh HĐ số 01-09032021VF/HĐMB với giá trị tăng thêm 419.705.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
8	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	15/06/2021	10/NQ-HĐQT ngày 14/6/2021	Hợp đồng 1.773.805.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
9	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	18/08/2021	14/NQ-HĐQT ngày 17/08/2021	Gồm 02 Hợp đồng 8.165.850.000 đồng (đã bao gồm VAT) & Hợp đồng 8.752.700.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
10	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		16/NQ-HĐQT ngày 16/11/2021	Phụ lục điều chỉnh thời gian giao hàng hợp đồng số 18082021/VF/HĐMB	



PHỤ LỤC II

NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ KÈM THEO BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (NĂM 2021)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ngô Văn Thái		Chủ tịch HĐQT			1000	0,014%	
1_01	Ngô Văn Hạng							
1_02	Nguyễn Thị Dung							
1_03	Lê Xuân Chiến							
1_04	Nguyễn Thị Thanh							
1_05	Lê Thanh Hương							
1_06	Ngô Thái Phong							Còn nhỏ

cbtt



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1_07	Ngô Hương Giang							Còn nhỏ
1_08	Ngô Anh Tuấn							
1_09	Nguyễn Thu Hằng							
2	Nguyễn Đức Hiễn	058C031946	TV HĐQT, Giám đốc			194300	2,744%	
2_01	Nguyễn Văn Thực							Đã mất
2_02	Bùi Thị Khang							Đã mất
2_03	Ninh Thị Bồng							Đã mất
2_04	Mai Thị Bích Liên					50.200	0,709%	
2_05	Nguyễn Hồng Vân					1700	0,024%	
2_06	Nguyễn Thùy Linh							
2_07	Nguyễn San							Đã mất
2_08	Nguyễn Thị Bằng							



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2_09	Nguyễn Mạnh Hà							
2_10	Nguyễn Văn Giang							
2_11	Nguyễn Thị Nương							
2_12	Bùi Văn Quân							
2_13	Bùi Sỹ Lệ							
2_14	Trần Thị Thư							
2_15	Nguyễn Thị Lý							
2_16	Nguyễn Thị Loan							
2_17	Nguyễn Văn Thanh							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2_18	Mai Xuân Tái							
2_19	Nguyễn Thị Thìn							
3	Lê Văn Hùng		TV HĐQT, Phó giám đốc			57000	0,805%	
3_01	Lê Văn Thôn							Đã mất
3_02	Lương Thị Như							Đã mất
3_03	Nguyễn Thanh Bình							Đã mất
3_04	Lê Thị Khước							
3_05	Nguyễn Thị Thu Ninh							
3_06	Lê Thị Thu Hiền							
3_07	Lê Tiến Dũng							

BCTHQT



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3_08	Đỗ Minh Tuấn							
3_09	Lê Hồng Thái							
3_10	Nguyễn Thị Tố Chinh							
3_11	Lê Thị Kim Liên							
3_12	Trần Văn Cương							
3_13	Lê Hoài Thanh							
3_14	Lê Anh							
4	Trần Đức Hưng		TVHĐQT, Pgiám đốc			6000	0,085%	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4_01	Trần Văn Lực							
4_02	Trần Thị Vân							Đã mất
4_03	Lê Thị Sâm							
4_04	Trần Đức Hạnh							
4_05	Trần Thị Thu Hằng							
4_06	Trần Thị Thanh Huyền							
4_07	Trần Thị Huyền Anh							
4_08	Trần Quốc Khánh							Còn nhỏ
4_09	Nguyễn Đức Liễn							
4_10	Hồ Thị Lan Nga							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Trần Thị Huyền		TV HĐQT					
5_01	Trần Ngọc Khuông							
5_02	Hoàng Thị Ba							
5_03	Trần thị Tú Uyên							
5_04	Trần Ngọc Khoa							
5_05	Trần ngọc Khánh							
5_06	Nguyễn Sỹ Vinh					2000	0,028%	
5_07	Nguyễn Trần Văn Anh							
5_08	Nguyễn Sĩ Anh Vũ							
6	Đông Thị Thanh Ngân		Trưởng Ban kiểm soát					





Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6_01	Đông Xuân Dũng					10800	0,153%	
6_02	Bùi Thị Hằng							
6_03	Đỗ Văn Lộc							
6_04	Phạm Thị Thúy Loan							
6_05	Đỗ Hoàng Tùng					1700	0,024%	
6_06	Đỗ Hoàng Bách							Còn nhỏ
6_07	Đỗ Hoàng Đăng Khoa							Còn nhỏ
6_08	Đông Thị Thanh Nga							
6_09	Đông Thành Công							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6_10	Ngô Văn Thành							
6_11	Nguyễn Thị Quỳnh							
7	Lê Minh Phương		TV Ban kiểm soát					
7_01	Lê Tuấn Thảo							
7_02	Trần Kim Đài							
7_03	Lê Trần Dũng							
7_04	Đặng Văn Dương							
7_05	Đặng Xuân Quang							Còn nhỏ
7_06	Đặng Minh Nhật							Còn nhỏ
8	Nguyễn Anh Dũng		Thành viên Ban kiểm soát			3.900	0,055%	
8_01	Nguyễn Tân Dân							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8_02	Đinh Thị Đáng							
8_03	Hoàng Kim Tình							
8_04	Trần Thị Thơm							
8_05	Hoàng Kim Dung					1.400	0,02%	
8_06	Nguyễn Mai Anh							
8_07	Nguyễn Hoàng Minh							
8_08	Nguyễn Thúy Hằng							

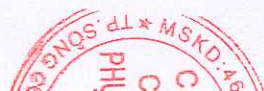
Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8_09	Nguyễn Thu Hương							
8_10	Nguyễn Thúy Hằng							
8_11	Nguyễn Thị Huệ							
8_12	Nguyễn Thị Hạnh							
8_13	Nguyễn Văn Tuấn							
8_14	Nguyễn Thế nghĩa							
8_15	Ngô Quý Hải							
8_16	Chu Ngọc Hùng							

BCTHQT



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8_17	Đình Thanh Hòa							
9	Lê Thị Minh Thư		Kế toán trưởng			6400	0,09%	
9_01	Lê Hữu Diệt							
9_02	Trần Thị Loan							
9_03	Nguyễn Thị An							
9_04	Nguyễn Khắc Hồng							
9_05	Nguyễn Thị Minh Phương							
9_06	Nguyễn Quốc Trung							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9_07	Lê Hoàng Vinh					1300	0,018%	
9_08	Nguyễn Thị Hương							
9_09	Lê Hồng Thái							
9_10	Trần Việt Hoa							
10	Ngô Quang Bình		Phó giám đốc			2100	0,03%	
10_01	Lê Thông Phô							Không có NSH
10_02	Lê Thị Ninh					2000	0,028%	
10_03	Ngô Thị Hà							



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10_04	Ngô Quang An							
10_05	Phan Thanh Hoàng							
10_06	Nguyễn Minh Ngọc							
10_07	Ngô Thị Thanh							
10_08	Ngô Quang Minh							
10_09	Phùng Ngọc Nghệ							
11	Nguyễn Đức Giang		Người Phụ trách quản trị			6000	0,085%	
11_01	Nguyễn Văn Giả							
11_02	Bùi Thị Tuất							
11_03	Nguyễn Đức Anh							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11_04	Nguyễn Đức Tuyên							
11_05	Nguyễn Bảo Thanh							
11_06	Vũ Thị Phúc							Đã mất
11_07	Vũ Đức Hùng							
11_08	Dương Thị Thơ							
11_09	Nguyễn Anh Thư							
11_10	Nguyễn Thị Ánh Hồng							
11_11	Nguyễn Thị Thuý Hạnh							